WORLD BANK GROUP
Finance, Competitiveness & Innovation

Tháng 11/2021

Chính sách quản lý, giám sát nợ xấu trong thời kỳ Đại dịch Covid-19 và cách thức để dừng các biện pháp hỗ trợ tạm thời

Katia D'Hulster
Chuyên gia tài chính trưởng
Nhóm Ngân hàng Thế giới

Nội dung

1. **Giới thiệu**
2. Sáng kiến của cộng đồng quốc tế về thống nhất chung các quy định
3. Tác động của các biện pháp hỗ trợ khách hàng trong thời kỳ Covid-19 đối với việc phân loại tài sản, tạm hoãn trả nợ và trích lập dự phòng rủi ro
4. Các ưu tiên quản lý, giám sát nợ xấu trong thời kỳ Covid-19

Giới thiệu

Tại sao khung pháp lý và quá trình thanh tra giám sát lại quan trọng như vậy?

Thông tin đáng tin cậy, cập nhật và có ý nghĩa kinh tế về hiện trạng các tài sản đang gặp vấn đề là rất quan trọng

- ✓ Các nhà hoạch định chính sách cần **hiểu được tầm quan trọng của vấn đề** và **đưa ra một chiến lược xử lý nợ xấu với đầy đủ thông tin.**
- ✓ Xác định xem liệu **các ngân hàng có trích lập dự phòng rủi ro tín dụng một cách thích hợp hay không**
- ✓ Đánh giá **hiện trạng tài chính thực sự của các ngân hàng**
- ✓ Có kế hoạch **thanh tra phù hợp** đối với các ngân hàng có tỷ lệ **nợ xấu cao hoặc nợ xấu ngày càng tăng**

Hậu quả của các quy định lỏng lẻo và quá trình giám sát thiếu hiệu quả

- Lượng lớn **rủi ro tín dụng chưa được ghi nhận** khiến các khoản **dự phòng rủi ro tín dụng của các ngân hàng thấp hơn** mức cần thiết đối với khối tài sản thực sự gặp khó khăn về thanh khoản
- Kết quả **trích lập dự phòng thiếu làm vốn ngân hàng cao hơn,** gây **cản trở việc xác định và xử lý kịp thời các ngân hàng có vấn đề**
- Sau khủng hoảng tài chính toàn cầu, **một số quốc gia đã có những bước tiến vượt bậc** để khắc phục những hạn chế này, **một số khác cũng có hành động** cải thiện chính sách giám sát rủi ro tín dụng

- **Hạn chế trong các quy định và quá trình giám sát chưa đủ chặt có thể dẫn đến hệ quả là tỷ lệ nợ xấu theo báo cáo không khớp với thực tế**
- Một khối lượng lớn tài sản có vấn đề chưa được kiểm soát dẫn đến dự phòng rủi ro trích lập không đủ, làm xáo trộn tình hình tài chính thực sự, cản trở việc xác định và xử lý kịp thời các ngân hàng có vấn đề

Giới thiệu

Tổng quan

1 Sáng kiến của cộng đồng quốc tế về thống nhất chung các quy định

- Các khái niệm-định nghĩa về nợ xấu và tạm giãn nợ
- Các chuẩn mực kế toán

2 Tác động của các giải pháp hỗ trợ khách hàng vay trong thời kỳ Đại dịch Covid-19 đối với việc phân loại tài sản, các biện pháp tạm giãn nợ và trích lập dự phòng rủi ro

3 Các ưu tiên quản lý, giám sát trong thời kỳ Đại dịch Covid-19

Nội dung

1. Giới thiệu
2. **Sáng kiến của cộng đồng quốc tế về thống nhất chung các quy định**
3. Tác động của các biện pháp hỗ trợ khách hàng trong thời kỳ Covid-19 đối với việc phân loại tài sản, hoãn trả nợ tạm thời và trích lập dự phòng rủi ro
4. Các ưu tiên quản lý, giám sát nợ xấu trong thời kỳ Covid-19

Sáng kiến của cộng đồng quốc tế về thống nhất chung các quy định

Thống nhất chung các định nghĩa về nợ xấu và tạm giãn nợ (trước Đại dịch Covid-19)

- Khủng hoảng tài chính toàn cầu nổ ra khiến chúng ta thấy **các định nghĩa/quy định về nợ xấu không đồng nhất** giữa các quốc gia gây cản trở quá trình so sánh tỷ lệ nợ xấu giữa các khu vực
- Các nhà hoạch định chính sách đã nỗ lực để đưa ra các tiêu chuẩn, định nghĩa chung về **nợ xấu và các biện pháp tạm giãn nợ**
- Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (BCBS) năm 2017 đã đưa ra định nghĩa.
- Trong những năm gần đây, nhiều quốc gia đã áp dụng **các định nghĩa chung về nợ xấu và các biện pháp tạm giãn nợ này**

Tiêu chí xác định nợ xấu

- **Tiêu chí quá hạn thanh toán 90 ngày:** quy định cứng (tiêu chí định lượng)
- **Tiêu chí đánh giá khách hàng không có khả năng thanh toán** - UTP (tiêu chí định tính): không tính đến việc khoản nợ đã quá hạn bao nhiêu ngày, có dấu hiệu cho thấy việc hoàn trả đầy đủ nợ gốc và lãi là khó thực hiện nếu không xử lý tài sản thế chấp.
- Các ngân hàng phải **thường xuyên đánh giá mức độ tín nhiệm và khả năng trả nợ** của khách hàng để xác định chỉ số UTP.
- **"Hiệu ứng kéo"** đối với những khách hàng doanh nghiệp có nhiều khoản vay
- **Tài sản có vấn đề nên nhìn ở phạm vi rộng hơn chứ không bó hẹp ở các khoản vay** (ví dụ: chứng khoán nợ)
- Giá trị của tài sản thế chấp **không ảnh hưởng** đến quá trình phân loại khoản vay thuộc nhóm nợ xấu

Tạm giãn nợ (khất nợ)

- **Khó khăn tài chính của khách hàng vay khiến bên cho vay phải hỗ trợ** (cho dù khoản vay có thể chưa đến hạn):
  - Kéo dài thời gian trả nợ; thay đổi lịch trả nợ; kéo dài thời gian ân hạn; thay đổi lãi suất; giảm số tiền thực tế phải trả...
  - Các giải pháp khác: cung cấp khoản vay bổ sung; giảm các yêu cầu đối với tài sản thế chấp; giải chấp; chuyển các khoản nợ thành vốn; xóa nợ, chuyển nợ, hoãn trả nợ gốc và lãi...
- Các hỗ trợ có thể áp dụng đối với **cả các khoản nợ đủ tiêu chuẩn** (trước khi gặp khó khăn về tài chính) **và các khoản nợ thuộc nhóm nợ xấu**
- Không nên sử dụng chỉ để chỉ đơn thuần trì hoãn việc ghi nhận những khoản lỗ không thể tránh khỏi *(Kéo dài và trì hoãn)*
- **Lập hồ sơ theo dõi lịch trả nợ** đối với các khoản nợ đã từng là nợ xấu và được áp dụng biện pháp hoãn trả nợ tạm thời

WORLD BANK GROUP
Finance, Competitiveness & Innovation

(1) Days Past Due: refers to the number of days elapsed since the moment the borrower was due to make a payment and did not do so.

Sáng kiến của cộng đồng quốc tế về thống nhất chung các quy định

Thực thi giám sát hiệu quả trong thời điểm gia tăng áp lực về chất lượng tài sản của các ngân hàng: chuyển giao tài sản

Các ngân hàng cũng có thể tìm cách "làm đẹp" chất lượng tài sản được báo cáo bằng cách chuyển các tài sản có vấn đề sang các đơn vị liên kết, thường theo cách không rõ ràng để thoát khỏi sự kiểm tra của cơ quan thanh tra

Chuyển tài sản cho đơn vị liên kết

Mô tả

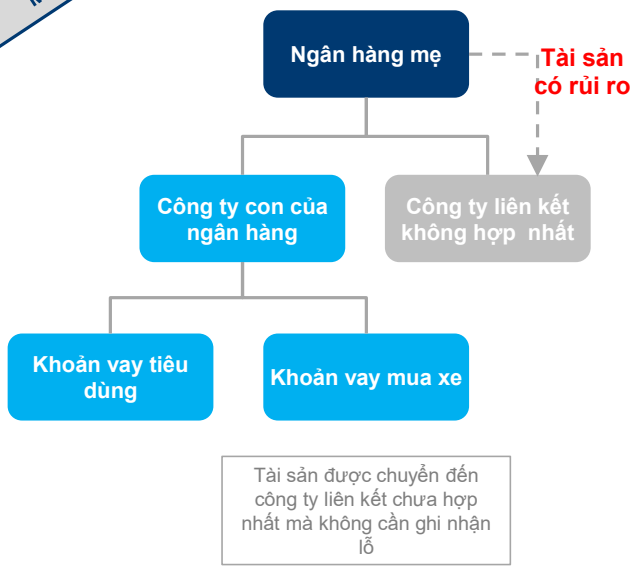

Công ty liên kết chưa hợp nhất

Thách thức cho cơ quan thanh tra

- **Giám sát tổng thể và xuyên biên giới** là đặc biệt quan trọng trong việc hạn chế lợi dụng các kẽ hở trong các quy định
- Cần hiểu biết đầy đủ về:
  - Các hoạt động kinh doanh của (các) tập đoàn
  - Cổ đông chính
  - Lợi ích kinh tế
  - Giao dịch giữa các công ty trong tập đoàn
- Là các công cụ chính để **đánh giá khả năng** chuyển dịch các tài sản có vấn đề nhằm **tránh yêu cầu trích lập dự phòng rủi ro hoặc tăng trọng số rủi ro**

Sáng kiến của cộng đồng quốc tế về thống nhất chung các quy định

Tổng quan về suy giảm tín dụng theo IFRS 9

- Theo IFRS 9, các ngân hàng phải **theo dõi những thay đổi của rủi ro tín dụng trong suốt thời hạn khoản vay** và **so sánh với rủi ro tín dụng tại thời điểm phê duyệt khoản vay** để xác định giá trị dự phòng rủi ro được ghi nhận qua các giai đoạn

	Rủi ro tín dụng thay đổi từ thời điểm phê duyệt khoản vay		
	Giai đoạn 1- Nợ đủ tiêu chuẩn	**Giai đoạn 2: Nợ dưới tiêu chuẩn**	**Giai đoạn 3: Nợ xấu**
Ghi nhận các khoản lỗ dự kiến (ECL)	**ECL 12 tháng** (khả năng vỡ nợ trong 12 tháng/khoản lỗ khi vỡ nợ)	***ECL suốt thời hạn vay*** (khả năng vỡ nợ trong suốt thời hạn vay/khoản lỗ khi vỡ nợ)	***ECL suốt thời hạn vay*** (khả năng vỡ nợ trong suốt thời hạn vay/khoản lỗ khi vỡ nợ)
Lợi tức	**Lãi suất thực tế trên tổng giá trị ghi sổ gộp**	**Lãi suất thực tế trên tổng giá trị ghi sổ gộp**	**Tiền lãi thực tế trên giá trị phân bổ (nghĩa là trừ khoản dự phòng rủi ro tín dụng)**

- Việc **chuyển hướng sang đánh giá rủi ro tín dụng trong tương lai** trong vòng đời của khoản **vay có thể làm tăng đáng kể các khoản dự phòng rủi ro**, đặc biệt khi **triển vọng kinh tế xấu đi đáng kể trong một thời gian ngắn**.
- Mặt khác, yêu cầu các **ngân hàng phải trích lập dự phòng cho những khoản vay đủ tiêu chuẩn có thể giúp vượt qua các cú sốc tín dụng.**

WORLD BANK GROUP
Finance, Competitiveness & Innovation

Sáng kiến của cộng đồng quốc tế về thống nhất chung các quy định

Những thách thức ở các quốc gia trong việc thực hiện IFRS 9

Việc thực hiện IFRS 9 đã đặt ra cho các cơ quan quản lý tài chính những thách thức đáng kể

Mặc dù các cơ quan quản lý tài chính đã công nhận tầm quan trọng của việc ghi nhận sớm các khoản lỗ, IFRS 9 vẫn yêu cầu **tăng cường các quy định về:**

- **Quy trình thanh tra**
- **Thủ tục giám sát**
- **Quản lý rủi ro** để định hướng cho việc thực hiện đúng các quy định (khi cần)

- **Các mô hình và công cụ phân tích** mà các ngân hàng đã áp dụng để đánh giá rủi ro tín dụng đã đặt ra một số **thách thức nhất định**
- Mối quan tâm cơ bản, tạm gọi là **rủi ro mô hình**, liên quan đến việc **phụ thuộc quá nhiều vào các mô hình mà không có được sự hiểu biết đầy đủ** (ngoại trừ một số người có chuyên môn trong nội bộ) và các nhà quản lý lo ngại có thể không phản ánh đầy đủ thực trạng kinh tế.
- Các cơ quan quản lý thường thiếu các kỹ năng định lượng cần thiết trong quá trình áp dụng các mô hình này và đây là mối quan tâm đặc biệt đối với các ngân hàng nước ngoài khi mà cán bộ ở các chi nhánh hoặc công ty con của nước sở tại không phải lúc nào cũng có đủ chuyên môn nghiệp vụ.

Các cơ quan quản lý ngân hàng thường yêu cầu trích lập dự phòng theo quy định mỗi nước song song với các tiêu chuẩn kế toán của IFRS 9

Sáng kiến của cộng đồng quốc tế về thống nhất chung các quy định

Quốc gia	Ngày thực hiện 1 tháng 1 năm	IFRS 9 áp dụng cho tất cả	IFRS 9 áp dụng cho từng nhóm
Campuchia	2019		X
Trung Quốc	2018		X
Indonesia	2020	X	
Lào	2022		
Mông Cổ	30 tháng 6 2022		X
Samoa	2019	X	
Singapore	2018	X	
Solomon Islands	30/9/2018	X	
Hàn Quốc	2018		X
Thái Lan	2020	X	
Đông Timo	Chưa quyết định		X

Nội dung

1. Giới thiệu
2. Sáng kiến của cộng đồng quốc tế về thống nhất chung các quy định
3. **Tác động của các biện pháp hỗ trợ khách hàng trong thời kỳ Covid-19 đối với việc phân loại tài sản, hoãn trả nợ tạm thời và trích lập dự phòng rủi ro**
4. Các ưu tiên quản lý, giám sát nợ xấu trong thời kỳ Covid-19

Tổng quan về các biện pháp hỗ trợ khách hàng chưa có tiền lệ

Tập trung vào các biện pháp hỗ trợ cho các khoản vay của khách hàng bị ảnh hưởng bởi Đại dịch COVID-19 bằng cách cho phép tạm ngừng hoặc hoãn thanh toán trong một khoảng thời gian nhất định

Công cụ thường sử dụng

- **Lệnh ngừng thanh toán nợ là công cụ được sử dụng phổ biến nhất**, nhưng có nhiều điểm khác biệt về thiết kế tổng thể, phạm vi và kỳ hạn.

Lệnh ngừng thanh toán nợ = "ngừng tính tất cả các khoản thanh toán nợ gốc và lãi trong một khoảng thời gian xác định trước. Mặc dù các công thức tính lãi và phí vẫn có hiệu lực, các ngân hàng bị cấm tính tiền phạt và phí đối với các khoản cho vay hiện đang áp dụng Lệnh ngừng thanh toán nợ".

- Tái cấu trúc và cơ cấu lại kỳ hạn:
  - **Tạm thời giảm các khoản thanh toán**
  - **Tạm thời chuyển sang các khoản vay chỉ trả lãi**

    ✚
  - **Kéo dài thời hạn trả nợ**
  - **Vốn hóa các khoản trả chậm**

Hạn chế ảnh hưởng đến giá trị hiện tại ròng (NPV) của các khoản nợ

- Lệnh ngừng thanh toán nợ thường không ảnh hưởng đến việc tính NPV
- **Để làm cho việc hoãn nghĩa vụ trả nợ không ảnh hưởng đến giá trị hiện tại ròng của khoản vay**:

$$\sum_{\text{phát sinh trong tương lai}}^{\text{các khoản thanh toán}} \geq \sum_{\text{khó đòi}}^{\text{nghĩa vụ nợ}}$$

- …. khi tính giá trị thời gian của tiền

Cơ chế hỗ trợ này đã được giới thiệu trên toàn thế giới với những điều chỉnh quan trọng về thiết kế và phạm vi áp dụng

WORLD BANK GROUP
Finance, Competitiveness & Innovation

(1) Different from "enforcement moratoria"

a. Hướng dẫn từ các cơ quan xây dựng bộ tiêu chuẩn quốc tế: ý nghĩa đối với việc phân loại và trích lập dự phòng rủi ro

- **Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (BCBS) đã đưa ra hướng dẫn an toàn khi áp dụng phương pháp Lệnh ngừng thanh toàn nợ** và các biện pháp hỗ trợ khách hàng tạm thời
- Việc đầu tiên là **các nhà hoạch định chính sách nên linh hoạt tích hợp trong các khuôn khổ pháp lý hiện có** và **giữ nguyên các định nghĩa quy định hiện hành**

Nợ xấu và các biện pháp giãn nợ tạm thời

BANK FOR INTERNATIONAL SETTLEMENTS

- Việc thanh toán bị chậm lại do điều chỉnh lịch trả nợ, ví dụ: **xem xét các nghĩa vụ nợ được điều chỉnh lại** sau khi áp dụng các công cụ hỗ trợ giãn nợ với khách hàng vay
- **Số ngày quá hạn nợ được giữ nguyên khi đang áp dụng Lệnh ngừng thanh toàn nợ** (trong khi ngừng áp dụng các nghĩa vụ trả nợ, khách hàng không có thêm các khoản nợ quá hạn khác).
- **Tiêu chí UTP:** dựa trên đánh giá của ngân hàng về **khả năng không thể trả các khoản nợ đến hạn của khách hàng.**
  - **Khi khách hàng vay đang được áp dụng Lệnh ngừng thanh toán nợ không có nghĩa là khách hàng sẽ tự động bị coi là đáp ứng tiêu chí UTP.**
  - Nhưng các ngân hàng vẫn nên áp dụng tiêu chí UTP cho **những khách hàng vốn có những khó khăn trong việc thanh toán các khoản vay ngắn hạn** có khả năng trở thành **khó khăn tài chính dài hạn.**
  - Không có quy định nào cho thấy các khoản vay đang áp dụng Lệnh ngừng thanh toàn nợ sẽ được áp dụng các biện pháp tạm giãn nợ

Nội dung

1. Giới thiệu
2. Sáng kiến của cộng đồng quốc tế về thống nhất chung các quy định
3. Tác động của các biện pháp hỗ trợ khách hàng trong thời kỳ Covid-19 đối với việc phân loại tài sản, hoãn trả nợ tạm thời và trích lập dự phòng rủi ro
4. **Các ưu tiên quản lý, giám sát nợ xấu trong thời kỳ Covid-19**

WORLD BANK GROUP
Finance, Competitiveness & Innovation

Các ưu tiên chính sách và thanh tra giám sát trong thời kỳ Covid-19

Tổng quan về các định hướng ưu tiên

Các nhà hoạch định chính sách sẽ phải đối mặt với một số thách thức trong ngắn và trung hạn, điều đó cho thấy cần những ưu tiên sau

1. Kiến tạo khả năng rút hỗ trợ trong khi đang áp dụng rất lớn các biện pháp hỗ trợ tạm thời

Chưa có gì chắc chắn về thời điểm kết thúc khủng hoảng

Khách hàng vay vẫn đang gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ trả nợ

Áp lực chính trị và áp lực riêng của ngành

2. Giữ nguyên các quy định chặt chẽ về nợ xấu và các khoản vay được tạm giãn nợ

Không nới lỏng các quy định và các biện pháp giảm sát an toàn

Tiêu chí đánh giá UTP

Cần giám sát theo dõi chặt chẽ và yêu cầu thông tin chi tiết

3. Đảm bảo thực thi hiệu quả trong bối cảnh ngân hàng đang chịu áp lực gia tăng

Áp lực lên chất lượng tín dụng

Vấn đề ĐỊnh giá quá cao tài sản thế chấp

Giám sát quá trình chuyển giao tài sản đáng ngờ

Thực hiện Đánh giá chất lượng tài sản AQR

Các ưu tiên chính sách và thanh tra giám sát trong thời kỳ Covid-19

1

Dừng các gói hỗ trợ lớn đang được áp dụng đối với khách hàng vay

Áp lực phải kéo dài các biện pháp hỗ trợ cho khách hang vay

- **Triển vọng phục hồi kinh tế chưa rõ nét: các dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế chưa rõ, chưa biết thời điểm quay lại quỹ đạo tăng trưởng**
- **Áp lực chính trị và áp lực của ngành phải kéo dài các biện pháp hỗ trợ**: rất nhiều khách hàng vay **tiếp tục gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng**
- **Vốn của các ngân hàng**: lo ngại về khả năng chuyển một phần lớn tài sản vào danh mục nợ xấu và sự **gia tăng tương ứng của chi phí trích lập dự phòng rủi ro**

Sự cần thiết phải dừng các biện pháp hỗ trợ

- Việc **kéo dài** các biện pháp hỗ trợ khách hàng vay cũng **liên quan đến các chi phí**:
  - Việc **kéo dài** các biện pháp hỗ trợ có thể **tác động tiêu cực đến thanh khoản** của các ngân hàng bởi dòng tiền sẽ giảm đi đáng kể.
  - **Áp dụng Lệnh ngừng thanh toán nợ tạo ra trạng thái bình thường mới:** vậy nên sẽ khó khăn trong việc trở về nguyên trạng trước thời kỳ Covid-19 và **rủi ro đạo đức có thể sẽ khá nghiêm trọng.**
  - **Phân bổ vốn không đúng: các công ty yếu** sẽ **tạo ra áp lực đáng kể để tiếp tục được hưởng lợi từ các biện pháp hỗ trợ**. Điều này dẫn tới **đọng vốn ngân hàng ở những ngành kinh tế hoạt động kém hiệu quả** và không luân chuyển được vốn cho người vay ở những ngành kinh tế hoạt động hiệu quả hơn

Do vậy, các biện pháp hỗ trợ cho khách hàng dù ban đầu chỉ được coi là một công cụ ngắn hạn để hỗ trợ tạm thời cho khách hàng gặp khó khăn về thanh khoản, tới nay vẫn tiếp tục được kéo dài thời gian thực hiện ở nhiều quốc gia.

Ba cách tiếp cận chính để dừng các biện pháp hỗ trợ

Rủi ro tiếp tục kéo dài giãn nợ

1. Đặt ra một thời điểm kết thúc cụ thể

2. Không kết thúc trước một ngày nhất định nhưng vẫn để ngỏ khả năng có thể kéo dài

3. Phụ thuộc vào việc Nhà nước đưa ra các quyết định dựa trên việc đánh giá tình hình y tế và :thực trạng nền kinh tế chứ không dựa trên thời điểm

Các ưu tiên chính sách và thanh tra giám sát trong thời kỳ Covid-19

1

Dừng các biện pháp hỗ trợ tạm thời: Như thế nào và khi nào?

Nguyên tắc chung là dừng các biện pháp hỗ trợ cho khách hàng ngay khi hoàn cảnh cho phép

Thay vì dừng toàn bộ các biện pháp hỗ trợ khi đến ngày kết thúc, các biện pháp cũng có thể được rút dần từng bước

1	**Thu hẹp dần các biện pháp hỗ trợ**	➢ Các nhà hoạch định chính sách có thể **tăng chi phí** các gói bảo lãnh hoặc **giảm tỷ lệ bảo lãnh**
2	**Đặt ra các yêu cầu nghiêm ngặt hơn**	➢ Các nhà hoạch định chính sách có thể đưa ra các **yêu cầu nghiêm ngặt hơn** về **khả năng tài chính** của khách hàng vay và yêu cầu chứng minh những khó khăn tài chính này là do tác động của Đại dịch Covid-19 ➢ **Loại trừ những doanh nghiệp yếu** bằng cách yêu cầu những doanh nghiệp được hưởng lợi từ các biện pháp hỗ trợ **cung cấp hồ sơ có lịch sử tín dụng tốt trước Đại dịch Covid-19**
3	**Đánh giá khả năng tài chính của doanh nghiệp**	➢ Các nhà hoạch định chính sách có thể yêu cầu các ngân hàng tiến hành **đánh giá khả năng tài chính của khách hàng hoanh nghiệp** đủ điều kiện để áp dụng các biện pháp hỗ trợ
4	**Lập mục tiêu**	➢ Các nhà hoạch định chính sách cũng có thể **loại trừ một số ngành** đang gặp **khó khăn vượt quá nhu cầu thanh khoản trong ngắn hạn** (ví dụ: khách sạn, giao thông) hoặc có khó khăn tài chính cần được giải quyết bằng các biện pháp **tái cấu trúc khoản vay dài hạn phù hợp**
5	**Thứ tự các biện pháp hỗ trợ**	➢ **Các biện pháp hỗ trợ nghiệp vụ** thường hết hiệu lực trước khi áp dụng các biện pháp hỗ trợ khoản vay

WORLD BANK GROUP
Finance, Competitiveness & Innovation

Các ưu tiên chính sách và thanh tra giám sát trong thời kỳ Covid-19

1

Dừng các biện pháp hỗ trợ tạm thời: tác động đối với ngân hàng

- Các quyết định **kéo dài hoặc bỏ dần** các biện pháp hỗ trợ khách hàng **cần xem xét, đánh giá tác động về mặt kinh tế đối với các ngân hàng.**
- **Kéo dài** các biện pháp hỗ trợ cho thấy các ngân hàng không nhận được các khoản trả nợ định kỳ từ danh mục các khoản vay, điều này có thể **ảnh hưởng đến thanh khoản của ngân hàng.**
- Tuy nhiên, **việc bỏ dần** các biện pháp hỗ trợ có thể sẽ dẫn đến **tăng tổng nợ xấu** và **chi phí trích lập dự phòng**, qua đó **ảnh hưởng đến vốn của ngân hàng.**
- Do đó, điều quan trọng là **các quyết định phải được thông báo bằng cách đánh giá về tác động tài chính có thể xảy ra đối với ngân hàng.**

Các quốc gia có hệ thống ngân hàng vốn đã ở trong tình trạng tài chính yếu kém khi bước vào đại dịch sẽ trở nên khá mong manh và cần hết sức thận trọng để tránh gây bất ổn cho sự an toàn và lành mạnh của toàn hệ thống ngân hàng

Mô tả

Tác động tài chính dự kiến cần được so sánh với khả năng hấp thụ cú sốc tài chính của các ngân hàng (yêu cầu tối thiểu)

Kéo dài - Ảnh hưởng đến vị thế thanh khoản của các ngân hàng (phân tích toàn ngành)

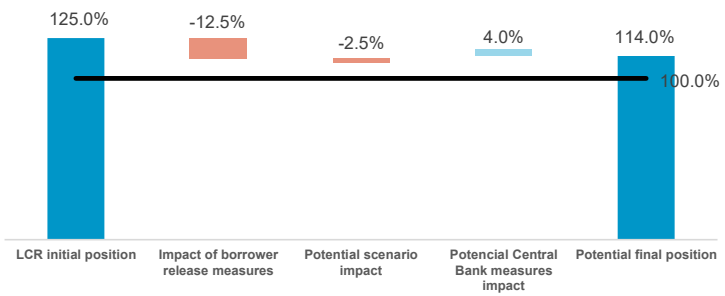

Tạm dừng từng bước - Ảnh hưởng đến vị thế vốn của các ngân hàng(phân tích toàn ngành)

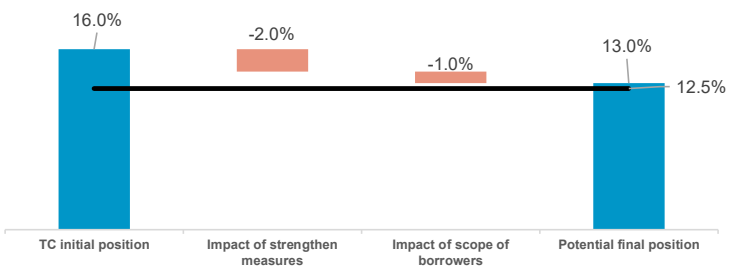

Việc bỏ dần các biện pháp cứu trợ khách hàng có thể đặt ra yêu cầu bổ sung vốn đối với các ngân hàng yếu kém để họ có đủ năng lực tài chính ghi nhận đầy đủ các rủi ro tín dụng

WORLD BANK GROUP
Finance, Competitiveness & Innovation

(1) Ví dụ chỉ xem xét Tổng vốn (TC), nhưng cũng phải đảm bảo các yêu cầu Tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 và vốn cấp 1. Yêu cầu xem xét mức trung bình của: Trụ cột 1 = 8%, Trụ cột 2 = 2%, Vốn đệm dự phòng tài chính = 2,5%

Các ưu tiên chính sách và thanh tra giám sát trong thời kỳ Covid-19

2

Giữ nguyên các quy định chặt chẽ về nợ xấu và các biện pháp tạm giãn nợ

Điều quan trọng là các khoản lợi nhuận không dễ gì có được phải được bảo toàn và chống lại áp lực pha loãng các quy định

- Trong những năm qua, nhiều quốc gia đã nỗ lực đáng kể để **tuân thủ các quy định về khái niệm nợ xấu và các biện pháp giãn nợ tạm thời, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn của Ủy ban Basel**, đảm bảo **chất lượng tài sản và năng lực tài chính có ý nghĩa về mặt kinh tế.**
- Mặc dù **hậu quả của đại dịch vẫn còn kéo dài,** các định nghĩa này là rất quan trọng được các ngân hàng và cơ quan thanh tra sử dụng **để theo dõi và đánh giá chất lượng tài sản của ngân hàng một cách nhất quán** đối với quy định pháp lý trong mỗi lĩnh vực và giữa các lĩnh vực, cũng như **để kịp thời xử lý các tài sản có vấn đề ngày càng gia tăng**

Các định nghĩa khác nhau dẫn tới cách xử lý khác nhau

- Việc lấy mốc **"quá hạn thanh toán 90 ngày"** để phân loại các nhóm nợ xấu đã được thực hiện ở hầu hết các quốc gia tuy nhiên **một số quốc gia đã tăng số ngày nợ quá hạn khi phân loại nợ**

- Trong nỗ lực **thúc đẩy cơ cấu lại các tài sản có vấn đề**, một số quốc gia đã **nới lỏng định nghĩa và cách xử lý thận trọng đối với các giải pháp hoãn trả nợ tạm thời.**
- Theo cách này, **các biện pháp nới lỏng bắt buộc được bãi bỏ một cách hiệu quả** và **các ngân hàng được phép thu hồi các khoản trích lập dự phòng rủi ro đã thực hiện.**

Đây là vấn đề nếu khả năng xử lý nợ của khách hàng vay không được cải thiện sau khi tái cơ cấu, và rủi ro này là dấu hiệu cho thấy các ngân hàng không áp dụng mạnh mẽ tiêu chí UTP

- Việc bãi bỏ các biện pháp nới lỏng vô tình đã **không khuyến khích các ngân hàng xử lý kiên quyết với những khách hàng vay không đủ khả năng thanh toán,** bằng **cách kéo dài và trì hoãn** các khoản lỗ không thể tránh khỏi.
- Điều này có thể dẫn đến **các rủi ro tín dụng không được kiểm soát, trích lập dự phòng thấp và chất lượng vốn bị thổi phồng,** làm thay đổi kết quả so sánh của các chỉ số chất lượng tài sản giữa các ngân hàng.

Các ưu tiên chính sách và thanh tra giám sát trong thời kỳ Covid-19

2

Giữ nguyên các quy định chặt chẽ về nợ xấu và các biện pháp hoãn trả nợ tạm thời: tiêu chí đánh giá UTP

Tiêu chí đánh giá khách hàng không có khả năng thanh toán (UTP)

- Không tích lũy nợ
- Điều chỉnh rủi ro tín dụng cụ thể (SCRA)
- Bán các khoản nợ
- Tái cơ cấu khoản nợ có vấn đề
- Phá sản
- Các dấu hiệu khác của UTP

- **Không có các tiêu chí đánh giá UTP thích hợp:** các ngân hàng sẽ trì hoãn việc ghi nhận và trích lập dự phòng cho những khoản vay có vấn đề cho đến khi khoản nợ bị quá hạn thanh toán.
- **Tỷ lệ nợ xấu báo cáo được giữ ổn định** cho thấy thách thức trong việc **thực hiện tiêu chí đánh giá UTP** trước đại dịch COVID-19
- Tuy nhiên, **việc áp dụng nghiêm ngặt tiêu chí đánh giá UTP là rất quan trọng để chủ động xác định các khoản nợ xấu**, nếu điều khoản hoãn trả nợ (payment holiday) được áp dụng trên diện rộng bất kể khả năng trả nợ trong dài hạn của khách hàng.
- Mặc dù tình hình hiện tại **có độ bất ổn cao,** nhưng điều quan trọng là các ngân hàng phải **nỗ lực không ngừng để xác định những khách hàng có thể gặp khó khăn** dài hạn trong việc thanh toán khoản vay, phù hợp với các tiêu chí đánh giá UTP.

Việc thực hiện tiêu chí đánh giá UTP là cần thiết để chủ động xác định những khó khăn có thể xảy ra trong quá trình thanh toán và để đảm bảo rằng những khách hàng không đủ năng lực tài chính sẽ bị loại ra khỏi danh mục

Các ưu tiên chính sách và thanh tra giám sát trong thời kỳ Covid-19

Giữ nguyên các quy định chặt chẽ về nợ xấu và các biện pháp tạm giãn nợ : theo dõi chặt chẽ và thông tin chi tiết

Việc đánh giá đúng chất lượng tài sản đòi hỏi phải theo dõi chặt chẽ và thông tin chi tiết về các khoản cho vay đã được hưởng lợi từ các biện pháp hỗ trợ khách hàng

Điều quan trọng **là các ngân hàng phải có thông tin đáng tin cậy, thường xuyên, cập nhật và chi tiết** về các khoản vay **được hưởng lợi từ các biện pháp hỗ trợ** và tác động của các biện pháp hỗ trợ đối với bảng cân đối kế toán:

1. Cần yêu cầu các ngân hàng **đánh dấu các khoản vay đã được hưởng lợi từ các biện pháp hỗ trợ, định kỳ đánh giá và báo cáo một bộ chỉ số tiêu chuẩn về đánh giá rủi ro tín dụng của các khoản vay đó** (ví dụ: tài sản thế chấp và kế hoạch trả nợ)).

2. Cần phải báo cáo định kỳ cho **các nhà hoạch định chính sách để đánh giá xem các biện pháp hỗ trợ có mang lại hiệu quả như mong đợi hay không và cũng rất quan trọng để các cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng có thể giám sát chặt chẽ tác động** đến chất lượng tài sản, vốn và tình trạng tài chính tổng thể của ngân hàng.

Tuy nhiên cần phải cân đối giữa yếu tố cụ thể và đơn giản, tránh gây ra gánh nặng hành chính không cần thiết cho các ngân hàng.

Mô tả

Form COV-RM

Report on restructured loans and loans under moratorium in accordance with interim measures

EUR 000

No.	POSITION	Total number of debtors	Number of sub-accounts	Amount
1.	RESTRUCTURED LOANS			
1.1.	Natural persons			
1.2.	Entrepreneurs			
1.3.	SME up to EUR 100 thousand			
1.4.	SME over EUR 100 thousand			
1.5.	Other business undertakings			

2.	RESTRUCTURED CASH UNSECURED LOANS	Total number of debtors	Number of sub-accounts	Amount
2.1.	Natural persons			

3.	MORATORIUM	Total number of debtors	Number of sub-accounts	Amount
3.1.	Natural persons			
3.2.	Entrepreneurs			
3.3.	SME up to EUR 100 thousand			
3.4.	SME over EUR 100 thousand			
3.5.	Other business undertakings			

Note:

Loans shown under #1 do not include loans shown under #2.

Các ưu tiên chính sách và thanh tra giám sát trong thời kỳ Covid-19

Thực thi giám sát hiệu quả trong thời điểm gia tăng áp lực về chất lượng tài sản của các ngân hàng: tổng quan

Các áp lực chính

- Áp lực đối với **chất lượng tài sản** do tình hình kinh tế.
- Áp lực về hoạt động kinh doanh **độc lập theo các quy định về an toàn**
- **Các hành động kéo dài và trì hoãn việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ** nhằm mục đích trốn tránh các yêu cầu phân loại và trích lập dự phòng.
- Nỗ lực của các ngân hàng nhằm **trì hoãn việc ghi nhận các khoản lỗ không thể tránh khỏi.**
- **Tài sản thế chấp** tiếp tục được định giá cao.
- Chuyển **các tài sản có vấn đề sang các đơn vị liên kết**

Các công việc chính của cơ quan thanh tra, giám sát

- **Thanh tra chuyên ngành và thanh tra chuyên sâu tại chỗ** tập trung vào rủi ro tín dụng.
- Rà soát quá trình thực hiện **các tiêu chí đánh giá UTP của các ngân hàng**
- Kiểm tra quá trình đánh giá **chất lượng khoản vay của mỗi ngân hàng** khi thực hiện **cơ cấu lại các khoản vay**
- **Đánh giá tổng thể đối với tài sản thế chấp, kiểm tra mẫu ngẫu nhiên hoặc thông qua các đánh giá do đơn vị bên ngoài thực hiện.**
- Giám sát các **giao dịch nội bộ giữa các công ty con.**
- **Quy định chặt chẽ và báo cáo đầy đủ.**

Với việc khuyến khích các ngân hàng phải đối mặt với một loạt các thách thức kể trên (đặc biệt là các ngân hàng yếu kém), sự giám sát chặt chẽ là cần thiết để thúc đẩy các ngân hàng thực hiện có hiệu quả các hoạt động này

Các ưu tiên chính sách và thanh tra giám sát trong thời kỳ Covid-19

Thực thi giám sát hiệu quả trong thời điểm gia tăng áp lực về chất lượng tài sản của các ngân hàng: áp lực lên chất lượng tín dụng

Khi áp lực về chất lượng tài sản của các ngân hàng tăng lên, các ngân hàng có động cơ lớn hơn trong việc che giấu mức độ khó khăn thực sự

Áp lực lên chất lượng tín dụng của các ngân hàng

- Việc ghi nhận đầy đủ các khoản lỗ có thể làm **giảm vốn xuống dưới mức quy định** gây ra:
  - **Tăng cường giám sát quy định.**
  - **Các hạn chế về giám sát** (ví dụ: về việc chi trả cổ tức, tiền thưởng và tung ra các sản phẩm mới).
  - **Rủi ro danh tiếng.**
  - Tác động bất lợi đến **chi phí và vốn**.

Các hành động kéo dài và trì hoãn việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ

- Áp lực với khách hàng vay ngày càng gia tăng, các ngân hàng có thể sử dụng biện pháp liên tục quay vòng khoản vay để tránh việc ghi nhận và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng trong danh mục đầu tư.
- Một số **dấu hiệu nhận biết** như:
  - **Gia hạn trước các khoản vay có vấn đề** (tức là tái cơ cấu trước khi khoản vay đến hạn trả).
  - Không đánh giá hoặc đánh giá không đầy đủ về **khả năng tài chính của khách hàng.**
  - **Chuyển đổi thành khoản vay trả một lần cuối kỳ (bullet loan)**

Nỗ lực của cơ quan thanh tra

- **Rủi ro tín dụng đứng đầu danh sách ưu tiên thanh tra, giám sát năm 2021.**
- Các kế hoạch thanh tra có thể sẽ chuyển sang **thanh tra chuyên đề** và thanh tra chuyên sâu tại chỗ **tập trung vào rủi ro tín dụng.**
- Yêu cầu các ngân hàng phải **sẵn sàng tổ chức quản lý khối lượng tài sản nợ xấu ngày càng tăng.**
- Mặc dù còn rất nhiều khó khăn do bối cảnh kinh tế mang lại:
  - Kiểm tra quá trình thực hiện tiêu chí đánh giá UTP của ngân hàng
  - Thách thức đối với các ngân hàng khi đánh giá khả năng tài chính của khách hàng làm cơ sở cho việc tái cơ cấu các khoản vay.
  - Yêu cầu các ngân hàng chủ động giải quyết các trường hợp khách hàng không đáp ứng đủ khả năng tài chính

Áp lực đối với chất lượng tín dụng là sự kết hợp giữa áp lực chính trị và áp lực của ngành đối với tính độc lập trong hoạt động của hệ thống ngân hàng

Một số hoạt động hỗ trợ trong khuôn khổ Dự án tăng cường và phát triển ngân hàng Việt Nam

Một số hoạt động hỗ trợ:

- Ba báo cáo phân tích về những rào cản pháp lý để triển khai thành công thị trường mua bán nợ
- Báo cáo và bài trình bày về cách tiếp cận toàn diện để tạo ra thị trường mua bán nợ xấu
- Phân tích về nợ xấu và các giải pháp xử lý nợ xấu ở Việt Nam
- Rà soát pháp lý về giao dịch mua bán nợ và xử lý nợ xấu tại Việt Nam
- Hai nghiên cứu điển hình về kinh nghiệm phát triển thị trường mua bán nợ ở Hàn Quốc và Trung Quốc
- Báo cáo về công cụ chứng khoán hóa bao gồm các cấu trúc pháp lý, quy định an toàn, ổn định tài chính và bảo vệ người tiêu dùng, nghiên cứu trường hợp của Singapore, Ý và Hàn Quốc.
- Một số nhận xét/góp ý về các tiêu chuẩn Định giá Doanh nghiệp của Bộ Tài chính
- Tọa đàm đánh giá thực trạng tài chính doanh nghiệp, bao gồm xây dựng kế hoạch khung, thuê tuyển chuyên gia tư vấn, rà soát các quy định để đáp ứng yêu cầu hỗ trợ dành cho VAMC

WORLD BANK GROUP
Finance, Competitiveness & Innovation

Tháng 11/2021

Xin cảm ơn!